

VCHB-36~56K-L (F)

PIN LITHIUM CAO ÁP (HIGH VOLTAGE LITHIUM BATTERY)



Đặc Điểm Nổi Bật

- Hỗ trợ kết nối song song: 11 bộ trong một cụm đơn (Single cluster), mở rộng tối đa 12 cụm song song.
- Thiết kế tối ưu, phù hợp cho lắp đặt hệ thống nhiều module (Multi-module).
- Hiệu suất hệ thống cao.
- Hỗ trợ độ xả sâu (DOD) lên đến 95%.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM				
Mẫu sản phẩm (Model)	VCHB-35K-358-L	VCHB-56K-563-L	VCHB-40K-409-L(F)	VCHB-56K-563-L(F)
Dữ Liệu Hệ Thống (System Data)				
Loại module pin	Lithium Sắt Phốt-phát (LiFePO4)			
Số lượng module pin	7 bộ	11 bộ	8 bộ	11 bộ
Dung lượng năng lượng định mức	35.84 kWh	56.32 kWh	40.96 kWh	56.32 kWh
Dung lượng định mức	100 Ah	100 Ah	100 Ah	100 Ah
Điện áp định mức	358.4 V	563.2 V	409.6 V	563.2 V
Dải điện áp vận hành	313.6 - 403.2 V	492.8 - 633.6 V	358.4 - 460.8 V	492.8 - 633.6 V
Công suất đầu ra định mức	21.5 kW	33.79 kW	40.96 kW	56.32 kW
Công suất đầu ra tối đa	35.84 kW	56.32 kW	40.96 kW	56.32 kW
Dòng sạc / xả khuyến nghị	50 A	50 A	100 A	100 A
Dòng xả tối đa	60 A	60 A	100 A	100 A
Trọng lượng tịnh	397.5 kg	646.5 kg	501 kg	642 kg
Kích thước tủ (R * S * C)	548 × 568 × 1412 mm	548 × 568 × 2012 mm	594 × 558 × 1663 mm	594 × 558 × 2152 mm
Bộ điều khiển tủ pin (BDU)	BDU-60	BDU-60	BDU-100F	BDU-100F
Môi Trường Vận Hành (Operation Environment)				
Nhiệt độ sạc	0 ~ 55 °C	0 ~ 55 °C	0 ~ 55 °C	0 ~ 55 °C
Nhiệt độ xả	-10 ~ 55 °C	-10 ~ 55 °C	-10 ~ 55 °C	-10 ~ 55 °C
Giao Tiếp Truyền Thông (Communication Interface)				
Cổng giao tiếp	CAN	CAN	CAN / RS485	CAN / RS485
Thông Số Chung (General Data)				
Tuổi thọ chu kỳ (Cycle Life)	> 6000 chu kỳ	> 6000 chu kỳ	> 6000 chu kỳ	> 6000 chu kỳ
Cấp bảo vệ (Protection Level)	IP20	IP20	IP20	IP20

